



Prudent & True

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

*Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
đã được kiểm toán*

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 3
Báo cáo Kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 26



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Thương mại được thành lập theo quyết định số 1301/QĐ-UB ngày 30 tháng 3 năm 1993 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp Nhà nước số 0106000924 thay đổi lần thứ 12 ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco được chuyển đổi từ mô hình hoạt động từ Công ty Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Thương mại theo quyết định số: 2297/QĐ - UBND ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và giấy chứng nhận đăng ký DN số 01.00234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02 tháng 8 năm 2010.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Buôn bán vải, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da;
- Buôn bán nông sản, lâm sản, nguyên liệu;
- Buôn bán gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá nội;
- Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Buôn bán giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự;
- Buôn bán thiết bị nghe nhìn, thiết bị linh kiện điện tử và viễn thông;
- Buôn bán hàng lưu niệm, hàng đan nát, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng y tế;
- Buôn bán may móc, thiết bị và phụ tùng máy khác sử dụng cho: Sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải, máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường;
- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán phân bón và các sản phẩm nông hóa;
- Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Buôn bán tổng hợp;
- Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Đại lý bảo hiểm;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Cung ứng lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tour du lịch;
- Khách sạn;
- Nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Xây dựng nhà ở, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí (trừ loại Nhà nước cấm);
- Nhận ủy thác XNK hàng hóa;
- XNK các mặt hàng do Công ty kinh doanh.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 4 NB, Tòa nhà 14 - 16 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Vũ Chinh	Tổng giám đốc
Ông Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Đại	Phó Tổng giám đốc
Bà Phan Anh Thu	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán độc lập cho Công ty.

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
 - Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
 - Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
 - Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
 - Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

TM. Ban Giám đốc

Tổng giám đốc



Số: 10/2013/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012
của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 được trình bày kèm theo từ trang 5 đến trang 26

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh theo ý kiến Kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT
Giám đốc



Khuong Tat Thanh
Chứng chỉ KTV số: 0410/KTV

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2013

Kiểm toán viên



Vũ Thị Anh Hoài
Chứng chỉ KTV số: 1404/KTV

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 01 - DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2012	01/01/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		175.489.917.582	201.681.644.283
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.598.206.165	4.736.048.666
1. Tiền	111	V.01	5.598.206.165	4.736.048.666
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	3.058.186.200	2.448.745.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.226.770.064	2.448.745.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(168.583.864)	
III. Các khoản phải thu	130		112.287.961.254	128.069.443.219
1. Phải thu của khách hàng	131		88.135.258.743	82.419.484.277
2. Trả trước cho người bán	132		24.766.293.655	46.253.228.810
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03		10.321.276
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(613.591.144)	(613.591.144)
IV. Hàng tồn kho	140		44.155.880.222	55.378.171.924
1. Hàng tồn kho	141	V.04	44.248.494.598	57.013.865.195
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(92.614.376)	(1.635.693.271)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.389.683.741	11.049.235.474
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		156.612.690	265.238.020
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.170.215.900	2.008.210.850
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	125.074.793	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.937.780.358	8.775.786.604

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.253.680.533	2.968.520.850
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		164.550.000	288.000.000
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	164.550.000	288.000.000
- Nguyên giá	222		1.507.245.521	1.489.995.521
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.342.695.521)	(1.201.995.521)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11		
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	1.559.130.533	2.450.520.850
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		600.000.000	600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		1.220.000.000	2.132.770.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(260.869.467)	(282.249.150)
V. Tài sản dài hạn khác	260		530.000.000	230.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14		
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268		530.000.000	230.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		177.743.598.115	204.650.165.133

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		168.310.818.245	196.262.131.572
I. Nợ ngắn hạn	310		168.310.818.245	196.213.147.616
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	152.071.775.640	117.937.061.985
2. Phải trả người bán	312		6.131.570.137	1.940.932.829
3. Người mua trả tiền trước	313		299.915.385	66.145.925.202
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	2.474.327.892	2.755.999.657
5. Phải trả người lao động	315		582.225.224	438.304.202
6. Chi phí phải trả	316	V.17		
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HDXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.881.015.218	5.102.582.419
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		2.869.988.749	1.892.341.322
II. Nợ dài hạn	330			48.983.956
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20		
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			48.983.956
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.432.779.870	8.388.033.561
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	9.432.779.870	8.388.033.561
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		8.101.006.002	8.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(12.430.682)	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		637.224.878	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		402.979.872	179.534.071
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		303.999.800	208.499.490
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420			
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		177.743.598.115	204.650.165.133

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài	001			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	002			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	003			
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004			
5. Ngoại tệ các loại	005			
- USD			39.762,99	84.441,36
- EUR			274,05	284,97
6. Dự toán chi hoạt động	006			

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Anh Thư

Vũ Chinh



CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 02 - DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.25	839.852.920.947	784.508.230.455
03	2. Các khoản giảm trừ	VI.26		
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.27	839.852.920.947	784.508.230.455
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.28	814.612.324.402	744.702.518.705
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.240.596.545	39.805.711.750
21	6. Doanh thu tài chính	VI.29	14.653.652.994	8.704.923.734
22	7. Chi phí tài chính	VI.30	24.108.185.961	33.226.942.223
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		21.739.810.822	17.520.419.499
24	8. Chi phí bán hàng		3.935.814.355	6.169.923.876
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		9.126.690.171	7.596.864.167
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.723.559.052	1.516.905.218
31	11. Thu nhập khác		48.983.956	607.769.456
32	12. Chi phí khác		122.537.297	43.680.954
40	13. Lợi nhuận khác		(73.553.341)	564.088.502
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.650.005.711	2.080.993.720
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.31	415.547.700	293.586.004
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	VI.32		
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.234.458.011	1.787.407.716

Hà Nội ngày 31 tháng 01 năm 2013.

Người lập biếu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Phan Anh Thu



Vũ Chinh

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 03 - DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.650.005.711	2.080.993.720
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		140.700.000	140.700.000
- Các khoản dự phòng	03		(1.444.858.670)	681.845.794
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực	04		(121.220.683)	(96.694.619)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.298.330.494)	(6.024.401.820)
- Chi phí lãi vay	06		21.739.810.822	17.520.419.499
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ HDKD trước thay đổi vốn lưu động	08		19.666.106.686	14.302.862.574
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		15.943.902.102	(15.697.154.019)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		12.765.370.597	(22.930.523.341)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(62.227.850.811)	49.233.661.816
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		108.625.330	114.288.662
- Tiền lãi vay đã trả	13		(21.727.197.489)	(17.520.419.499)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.017.704.408)	(17.068.983)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			2.116.040.196
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(199.633.593)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(36.688.381.586)	9.601.687.406
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(17.250.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(995.769.775)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.130.514.711	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.298.330.494	6.024.401.820
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.415.825.430	6.024.401.820

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	471.681.224.508	579.666.969.337	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(437.546.510.853)	(612.580.281.459)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	34.134.713.655	(32.913.312.122)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	862.157.499	(17.287.222.896)	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.736.048.666	22.028.922.047	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.650.485)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.598.206.165	4.736.048.666	

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Phan Anh Thư

Vũ Chinh



Phan Anh Thư Vũ Chinh

Q.HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

11

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Thương mại được thành lập theo quyết định số 1301/QĐ-UB ngày 30 tháng 3 năm 1993 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp Nhà nước số 0106000924 thay đổi lần thứ 12 ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco được chuyển đổi từ mô hình hoạt động từ Công ty Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Thương mại theo quyết định số: 2297/QĐ - UBND ngày 24 tháng 5 năm 2010, giấy chứng nhận đăng ký DN số 01.00234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02 tháng 8 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 4 NB, Tòa nhà 14 - 16 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đối ngoại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Buôn bán vải, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da;
- Buôn bán nông sản, lâm sản, nguyên liệu;
- Buôn bán gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá nội;
- Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Buôn bán giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự;
- Buôn bán thiết bị nghe nhìn, thiết bị linh kiện điện tử và viễn thông;
- Buôn bán hàng lưu niệm, hàng đan nát, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng y tế;
- Buôn bán may móc, thiết bị và phụ tùng máy khác sử dụng cho: Sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải, máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường;
- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán phân bón và các sản phẩm nông hóa;
- Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Buôn bán tổng hợp ;
- Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Đại lý bảo hiểm;

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Cung ứng lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tour du lịch;
- Khách sạn;
- Nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Xây dựng nhà ở, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí (trừ loại Nhà nước cấm);
- Nhận ủy thác XNK hàng hóa;
- XNK các mặt hàng do Công ty kinh doanh.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua bình quân của các ngân hàng giao dịch vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam số 10 (“CMKT 10”) - *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái*.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| ▪ Phương tiện vận tải | 06 - 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 08 năm |

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trả khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tài, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗ chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Chính sách phân phối lợi nhuận

Chính sách phân phối lợi nhuận phù hợp với Nghị định 09/2009/NĐ - CP ngày 5/2/2009 của Chính phủ về Ban hành quy chế quản lý vốn Nhà Nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31/7/2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của Công ty Nhà nước theo quy định tại Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 5/2/2009 của Chính Phủ và Thông tư 138/2011/TT-BTC ngày 17/9/2011 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu cụ thể:

Lợi nhuận thực hiện của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

- Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có);
- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế;
- Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa;

- Sau đó được phân phối theo tỷ lệ giữa vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty và vốn công ty tự huy động bình quân trong năm.

Lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động được phân phối như sau:

- Trích tối thiểu 30% vào quỹ đầu tư phát triển của công ty.
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty tối đa 5% và Căn cứ vào xếp loại kết quả hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Ban giám đốc theo quy định hiện hành.
- Số lợi nhuận còn lại được phân phối vào quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo kết quả phân loại doanh nghiệp (không quá 3 tháng lương thực hiện).

Số lợi nhuận còn lại sau khi đã trích đủ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo quy định tiếp tục được bổ sung quỹ đầu tư phát triển của công ty.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để bù trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ.



CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	154.420.483	851.799.157
- Tiền gửi ngân hàng	5.443.785.682	3.884.249.509
Cộng	5.598.206.165	4.736.048.666

02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Khoản mục đầu tư	Số lượng	Số cuối năm	Số lượng	Số đầu năm
- Cổ phiếu Công ty CP Kho vận giao nhận ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh (TMS) (*)	151.838	2.698.745.000	130.855	2.448.745.000
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	42.788	413.612.564		
- Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sacom (SAM)	1.000	8.421.000		
- Cổ phiếu Công ty Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)	20	127.500		
- Cổ phiếu Công ty CP Sông Đà (STL)	4.000	22.656.500		
- Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT (VND)	6.000	57.343.000		
- Cổ phiếu Công ty CP Sữa Việt Nam Vinamilk (VNM)	200	25.864.500		
Cộng		3.226.770.064		2.448.745.000
Trích lập dự phòng các mã cổ phiếu: SHB, SAM, STL, VND		(168.583.864)		
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		3.058.186.200		2.448.745.000

(*): Số lượng cổ phiếu trên Sao kê tài khoản khách hàng - Công ty Chứng khoán Đại Nam tại 31/12/2012 là:

316.218

Chênh lệch nhiều hơn so với số lượng trên Báo cáo là:

164.380

Đây là số cổ phiếu Ông Vũ Chính - Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco và Ông Tinh ủy thác đầu tư qua Haneco. Cụ thể:

+ Ông Vũ Chính: 102.738
+ Ông Tinh: 61.642

Trong 316.218 cổ phiếu trên sao kê tài khoản khách hàng, số lượng cổ phiếu phong tỏa là:

287.408

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu phong tỏa của Haneco là: 123.028
+ Số lượng cổ phiếu phong tỏa của Ông Vũ Chính: 102.738
+ Số lượng cổ phiếu phong tỏa của Ông Tinh: 61.642

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

- Phải thu của người lao động
- Phải thu khác

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
		10.321.276
Cộng		10.321.276

04. Hàng tồn kho

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang
- Hàng hoá
- Hàng hoá bất động sản

Cộng giá gốc của hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Giá trị thuần của hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
	44.248.494.598	57.013.865.195
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	44.248.494.598	57.013.865.195
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(92.614.376)	(1.635.693.271)
Giá trị thuần của hàng tồn kho	44.155.880.222	55.378.171.924

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá			
- Số dư đầu kỳ	1.319.184.024	170.811.497	1.489.995.521
- Tăng trong kỳ		17.250.000	17.250.000
+ <i>Mua trong kỳ</i>		17.250.000	17.250.000
+ <i>Tăng khác</i>			
- Giảm trong kỳ			
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>			
+ <i>Giảm khác</i>			
- Số dư cuối kỳ	1.319.184.024	188.061.497	1.507.245.521
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
- Số dư đầu kỳ	(1.114.684.024)	(87.311.497)	(1.201.995.521)
- Tăng trong kỳ	(101.500.000)	(39.200.000)	(140.700.000)
+ <i>Khấu hao trong kỳ</i>	(101.500.000)	(39.200.000)	(140.700.000)
+ <i>Tăng khác</i>			
- Giảm trong kỳ			
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>			
+ <i>Giảm khác</i>			
- Số dư cuối kỳ	(1.216.184.024)	(126.511.497)	(1.342.695.521)
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu kỳ	204.500.000	83.500.000	288.000.000
2. Tại ngày cuối kỳ	103.000.000	61.550.000	164.550.000

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản Đầu tư tài chính dài hạn

Khoản mục	Số lượng	Số cuối năm	Số lượng	Số đầu năm
- Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết: Công ty CP Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		600.000.000		600.000.000
- Đầu tư dài hạn khác		1.220.000.000		2.132.770.000
+ Đầu tư cổ phiếu Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp LILAMA	122.000	1.220.000.000	122.000	1.220.000.000
+ Đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (*)			90.385	662.770.000
+ Đầu tư trái phiếu TMS "Công ty CP Kho vận giao nhận ngoại thương TP Hồ Chí Minh" (**)			250	250.000.000
Cộng		1.820.000.000		2.732.770.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(260.869.467)		(282.249.150)
- Trích lập dự phòng cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBB)				(282.249.150)
- Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty liên doanh liên kết - Công ty CP Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị (***)		(260.869.467)		
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính		1.559.130.533		2.450.520.850

(*): Trong năm cổ phiếu HBB được chuyển đổi sang cổ phiếu SHB, đơn vị chuyển sang theo dõi trên khoản mục các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

(**): Trái phiếu TMS được chuyển đổi sang cổ phiếu TMS, đơn vị theo dõi trên khoản mục các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

(***): Đơn vị thực hiện đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết “Công ty CP Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị” để thực hiện dự án đầu tư “Khu vực kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và kho ngoại quan” tại KCN Đình Trám (Việt Yên - Bắc Giang). Đến thời điểm 31/12/2012, BQL các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án. Đơn vị thực hiện trích lập dự phòng theo TT228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng. Số trích lập dự phòng được xác định trên cơ sở đánh giá khả năng có thể thu hồi của khoản đầu tư tại thời điểm 31/12/2012. Cụ thể:

- + Trên cơ sở Báo cáo tài chính Quý IV của Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu nghị và Biên bản cuộc họp về việc “Xác định giá trị tài sản đối với doanh nghiệp tại KCN Đình Trám bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất” của Hội đồng định giá tài sản còn lại của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, tổng số lũy kế của dự án đến 31/12/2012 là: 1.304.347.333 đồng.
- + Tỷ lệ vốn góp của Haneco trong liên doanh là: 20%
- + Dự phòng giảm giá đầu tư được xác định: 260.869.467 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Nguyên tệ	Số cuối năm	Nguyên tệ	Số đầu năm
- Vay ngân hàng:				
+ Ngân hàng Vietcombank Hà Nội (VND)	958.520	136.271.775.640	2.596.689	115.437.061.985
+ Ngân hàng Vietcombank Hà Nội (USD)		34.890.009.000		30.550.122.697
+ Ngân hàng NN & PTNT - Chi nhánh Long Biên (USD)			1.047.689	21.821.265.659
+ Ngân hàng nông nghiệp PTNT chi nhánh Long Biên (VND)	958.520	19.946.801.200	36.000	749.808.000
+ Ngân hàng NN & PTNT Sở giao dịch (USD)		39.686.334.000		30.803.101.629
+ Ngân hàng NN & PTNT Sở giao dịch (VND)			1.513.000	31.512.764.000
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hai Bà Trưng (VND) (*)		20.850.000.000		
- Vay đối tượng khác		20.898.631.440		
+ Công ty CP Thương mại BDS Hà Thành		15.800.000.000		2.500.000.000
+ Cá nhân		15.000.000.000		
Cộng	958.520	152.071.775.640	2.596.689	117.937.061.985

Tên tổ chức/cá nhân	Đồng tiền vay	Thời hạn vay (tháng)	Hình thức bảo đảm
Ngân hàng Vietcombank Hà Nội	VND	04	Tín chấp
Ngân hàng NN & PTNT - CN Long Biên	VND	04 đến 05	Tín chấp
Ngân hàng NN & PTNT - CN Long Biên	USD	04 đến 05	Tín chấp
Ngân hàng NN & PTNT - Sở giao dịch	VND	04 đến 06	Tín chấp
Ngân hàng NN & PTNT - Sở giao dịch	USD	04 đến 06	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hai Bà Trưng	VND	04	Hàng hóa/quyền đòi nợ và Cổ phiếu TMS (Công ty CP Kho vận giao nhận Ngoại thương)
Công ty CP Thương mại BDS Hà Thành	VND	03	Tín chấp
Cá nhân	VND	03	Tín chấp

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế GTGT (*)	2.213.836.034	1.677.243.235
- Thuế TTĐB		
- Thuế xuất, nhập khẩu		713.084.518
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (**)	99.189.131	345.187.039
- Thuế thu nhập cá nhân	161.302.727	20.484.865
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất		
- Các loại thuế khác		
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Cộng	2.474.327.892	2.755.999.657

(*): Thể hiện cả số thuế GTGT phải nộp thay cho nhà thầu nước ngoài: 374.904.000 đồng

(**): Thể hiện cả số thuế TNDN phải nộp thay cho nhà thầu nước ngoài: 356.158.800 đồng

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tài sản thừa chờ giải quyết		
- Kinh phí công đoàn		
- Bảo hiểm xã hội	105.880.028	136.624.002
- Bảo hiểm y tế		
- Bảo hiểm thất nghiệp		
- Phải trả về cổ phần hóa		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
- Phải trả Ban quản lý Dự án Quận Ba Đình	855.921.812	855.921.812
- Phải trả tiền lương và các khoản phải nộp khác của LĐ VPĐD	1.920.914.605	3.124.351.165
- Lãi vay phải trả	12.613.333	
- Phải trả, phải nộp khác	985.685.440	985.685.440
Cộng	3.881.015.218	5.102.582.419

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ Đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	7.227.607.290	2.781.219.545	153.961.953	88.348.674	131.514.378		10.382.651.840
Tăng vốn trong kỳ							
Lãi trong kỳ						1.787.407.716	1.787.407.716
Tăng khác	703.427.998						703.427.998
Bổ sung từ lợi nhuận sau thuế	68.964.712						68.964.712
Phân phối lợi nhuận sau thuế vào các quỹ			461.910.670	178.740.772	76.985.112		717.636.554
Giảm vốn trong kỳ							
Lỗ trong kỳ						(1.787.407.716)	(1.787.407.716)
Trích lập các quỹ							
Giảm khác		(2.781.219.545)	(615.872.623)	(87.555.375)			(3.484.647.543)
Số dư đầu năm nay	8.000.000.000			179.534.071	208.499.490		8.388.033.561
Tăng vốn trong kỳ							
Lãi trong kỳ						2.234.458.011	2.234.458.011
Tăng khác							
Bổ sung từ lợi nhuận sau thuế	101.006.002						101.006.002
Phân phối lợi nhuận sau thuế vào các quỹ			637.224.878	223.445.801	95.500.310		956.170.989
Giảm vốn trong kỳ							
Lỗ trong kỳ							
Trích lập các quỹ						(2.234.458.011)	(2.234.458.011)
Giảm khác		(12.430.682)					(12.430.682)
Số dư 31/12/2012	8.101.006.002	(12.430.682)	637.224.878	402.979.872	303.999.800		9.432.779.870

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	837.116.216.989	781.708.887.727
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.736.703.958	2.799.342.728
- Doanh thu hợp đồng xây dựng		
Cộng	839.852.920.947	784.508.230.455

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	837.116.216.989	781.708.887.727
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.736.703.958	2.799.342.728
- Doanh thu hợp đồng xây lắp		
Cộng	839.852.920.947	784.508.230.455

28. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa đã bán	814.519.710.026	743.066.825.434
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp		
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	92.614.376	1.635.693.271
Cộng	814.612.324.402	744.702.518.705

29. Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi cổ tức	3.298.330.494	1.935.503.390
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.894.368.242	2.548.783.499
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	121.220.683	131.738.415
- Lãi bán hàng trả chậm		3.655.326.829
- Doanh thu hoạt động tài chính khác (*)	9.339.733.575	433.571.601
Cộng	14.653.652.994	8.704.923.734

(*): Doanh thu hoạt động tài chính khác năm 2012 là khoản tiền bồi thường nhận được sau khi trừ đi các khoản chi phí phát sinh. *

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

30. Chi phí tài chính

- Chi phí lãi vay
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Dự phòng đầu tư tài chính

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	21.739.810.822	17.520.419.499
	2.199.791.275	15.394.880.263
		29.393.311
	168.583.864	282.249.150
Cộng	24.108.185.961	33.226.942.223

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- (1) Lợi nhuận kế toán trước thuế
- (2) Điều chỉnh tăng
- (3) Điều chỉnh giảm
- (4) Thu nhập chịu thuế (= 1 + 2 - 3)**
- (5) Thuế suất
- (6) Số thuế TNDN được giảm (*)
- (7) Tổng chi phí thuế TNDN năm hiện hành (= 4 x 5 - 6)**
- (8) Thuế TNDN còn phải nộp đầu năm
- (9) Thuế TNDN đã nộp trong năm
- (10) Thuế TNDN phải nộp cuối năm (= 7 + 8 - 9)**

	Năm nay	Năm trước
	2.650.005.711	2.080.993.720
	88.506.266	29.393.311
	364.815.800	433.571.601
(4) Thu nhập chịu thuế (= 1 + 2 - 3)	2.373.696.177	1.676.815.430
(5) Thuế suất	25%	25%
(6) Số thuế TNDN được giảm (*)	177.876.345	125.617.855
(7) Tổng chi phí thuế TNDN năm hiện hành (= 4 x 5 - 6)	415.547.700	293.586.004
(8) Thuế TNDN còn phải nộp đầu năm	345.187.039	68.670.019
(9) Thuế TNDN đã nộp trong năm	1.017.704.408	17.068.983
(10) Thuế TNDN phải nộp cuối năm (= 7 + 8 - 9)	(256.969.669)	345.187.039

(*): Thuế TNDN phải nộp các năm 2011 và 2012 được giảm 30% theo các Nghị quyết số 08/2011/QH13 ngày 06/8/2011 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân; Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội về chính sách thuế tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân. Công ty đáp ứng đủ tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa.

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác bằng tiền

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	814.695.260.614	744.702.518.705
	5.179.054.097	4.099.420.321
	140.700.000	140.700.000
	5.533.726.698	5.827.155.553
	2.126.087.519	3.664.150.071
Cộng	827.674.828.928	758.433.944.650

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin các bên liên quan

a. Tổng thu nhập của Ban điều hành công ty trong năm 2012 là:

Họ tên - Chức vụ	Thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thu nhập khác (lãi cổ tức ủy thác)	Tổng cộng
Vũ Chinh - Tổng Giám đốc	532.282.617	120.300.400	652.583.017
Phạm Quang Trung - Phó Tổng Giám đốc	358.448.957		358.448.957
Phạm Văn Đại - Phó Tổng Giám đốc	347.219.338		347.219.338
Phan Anh Thư - Kế toán trưởng	352.457.072		352.457.072
Tổng cộng	1.590.407.984	120.300.400	1.710.708.384

b. Các giao dịch lớn phát sinh trong năm

Đối tượng	Quan hệ với Haneco	Số phát sinh
i/ Công ty CP Hóa chất Công nghiệp Tân Long	Mua hàng hóa	699.568.656.419
	Bán hàng hóa	51.442.860.000
	Cung cấp dịch vụ	1.245.793.533
	Lãi chậm trả	278.390.000
ii/ Công ty CP Thiết bị phụ tùng Cao Thắng	Mua hàng hóa	42.514.500.000
	Bán hàng hóa	201.584.250.000
iii/ Công ty CP Đầu tư Quốc tế và XNK DHT	Mua hàng hóa	17.147.938.500
	Lãi chậm trả	2.154.504.000
iv/ Công ty TNHH Đầu tư và CBLT Thiên Ngọc	Bán hàng hóa	115.405.500.000

c. Số dư với các bên có giao dịch lớn trong năm tại 31/12/2012

Đối tượng	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Hóa chất Công nghiệp Tân Long	Số phải thu	64.526.783.443
Công ty CP Thiết bị phụ tùng Cao Thắng	Số còn phải trả	3.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Quốc tế và XNK DHT	Số phải thu	5.196.226.630
Công ty TNHH Đầu tư và CBLT Thiên Ngọc	Số ứng trước	22.770.000.000

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT. Số liệu này đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

Người lập

Kế toán trưởng

Phan Anh Thư

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013.

Tổng giám đốc



Vũ Chinh